Tổng CTCP Đầu tư xây dựng và Thương mại Việt Nam (UPC

FireAnt

Ngày 31/12/2025	9,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	25.1%	**-32.6%**	**-22.4%**

ROE — 2025: **17.5%** — +/- YoY ▲ 16.4%

DT thuần — *Q4/25*: **54.5** *tỷ VNĐ* — QoQ ▼ 5,819 ▼ 99.1% — YoY ▲ 0.70 ▲ 1.3%

DT thuần — *2025*: **6,011** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 5,850 ▲ 3644%

LN gộp — *Q4/25*: **-21.0** *tỷ VNĐ* — QoQ ▼ 318 ▼ 107% — YoY ▼ 31.0 ▼ 310%

LN gộp — *2025*: **297** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 248 ▲ 505%

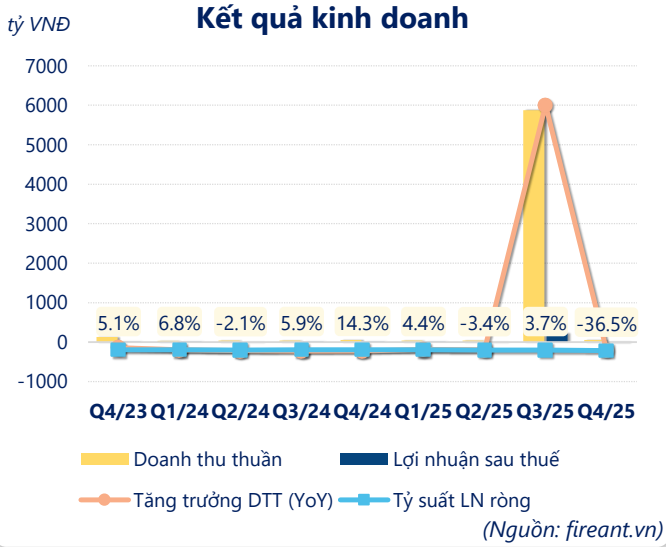
LN thuần — *Q4/25*: **-23.8** *tỷ VNĐ* — QoQ ▼ 319 ▼ 108% — YoY ▼ 20.1 ▼ 548%

LN thuần — *2025*: **273** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 272 ▲ 21394%

LN sau thuế — *Q4/25*: **-19.8** *tỷ VNĐ* — QoQ ▼ 236 ▼ 109% — YoY ▼ 27.5 ▼ 359%

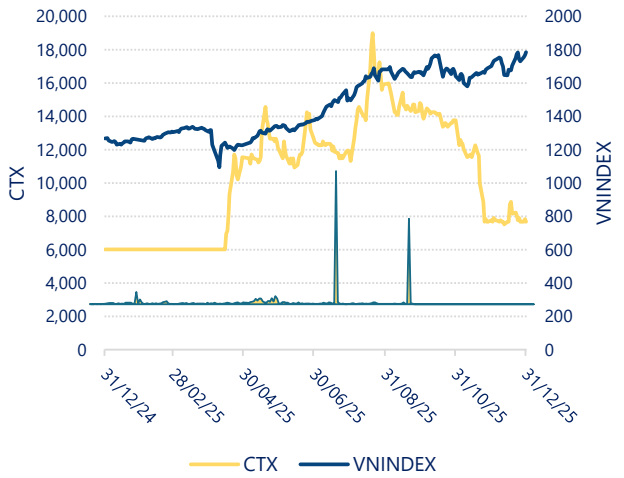
LN sau thuế — *2025*: **197** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 186 ▲ 1644%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

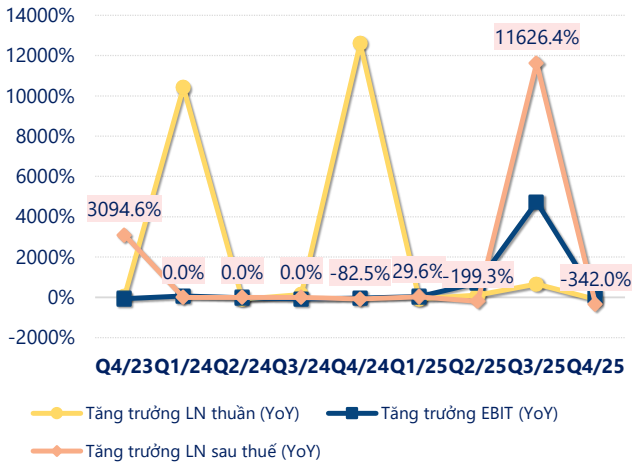


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

Tổng CTCP Đầu tư xây dựng và Thương mại Việt Nam (UPC

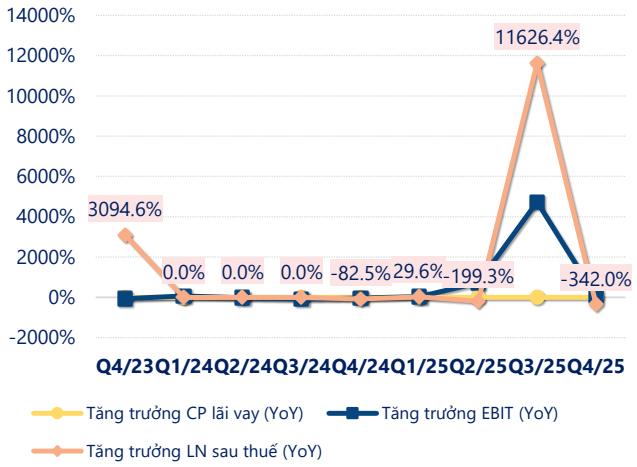
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



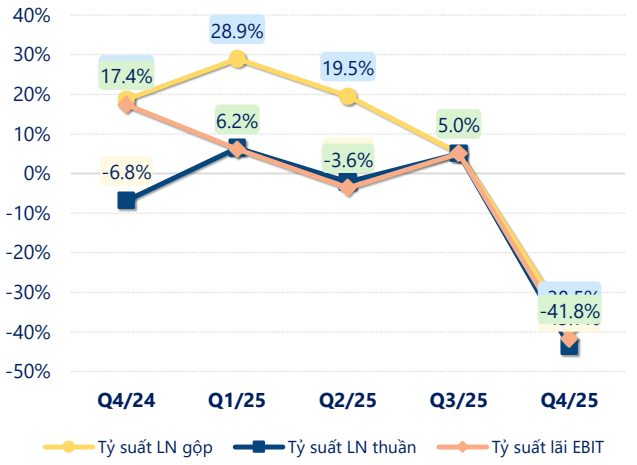
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



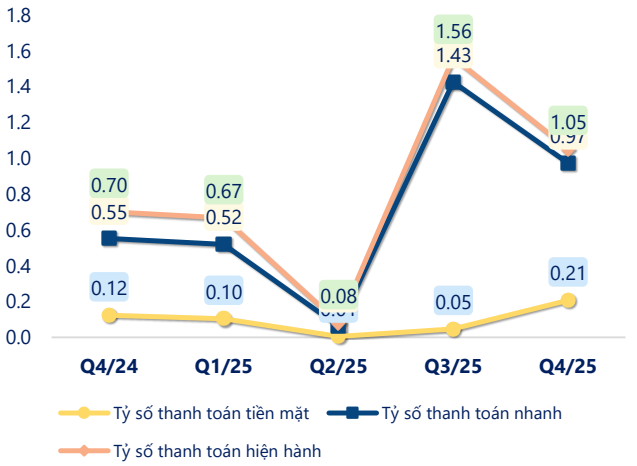
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



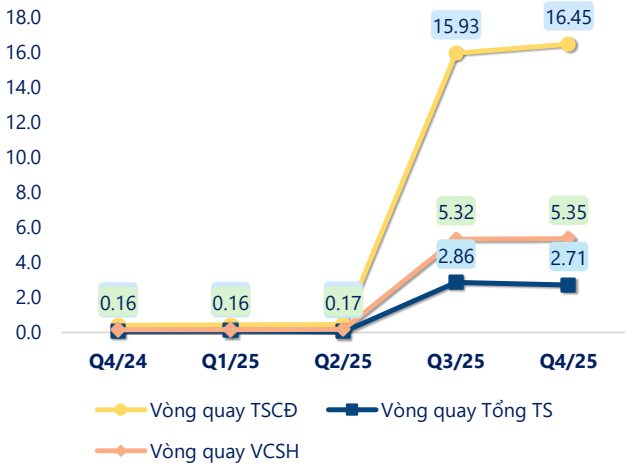
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



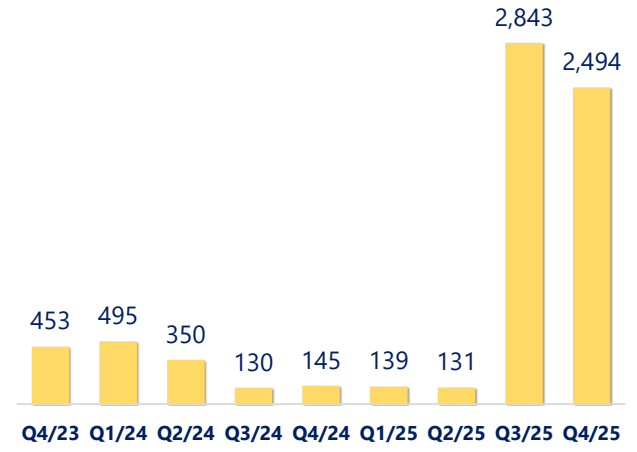
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

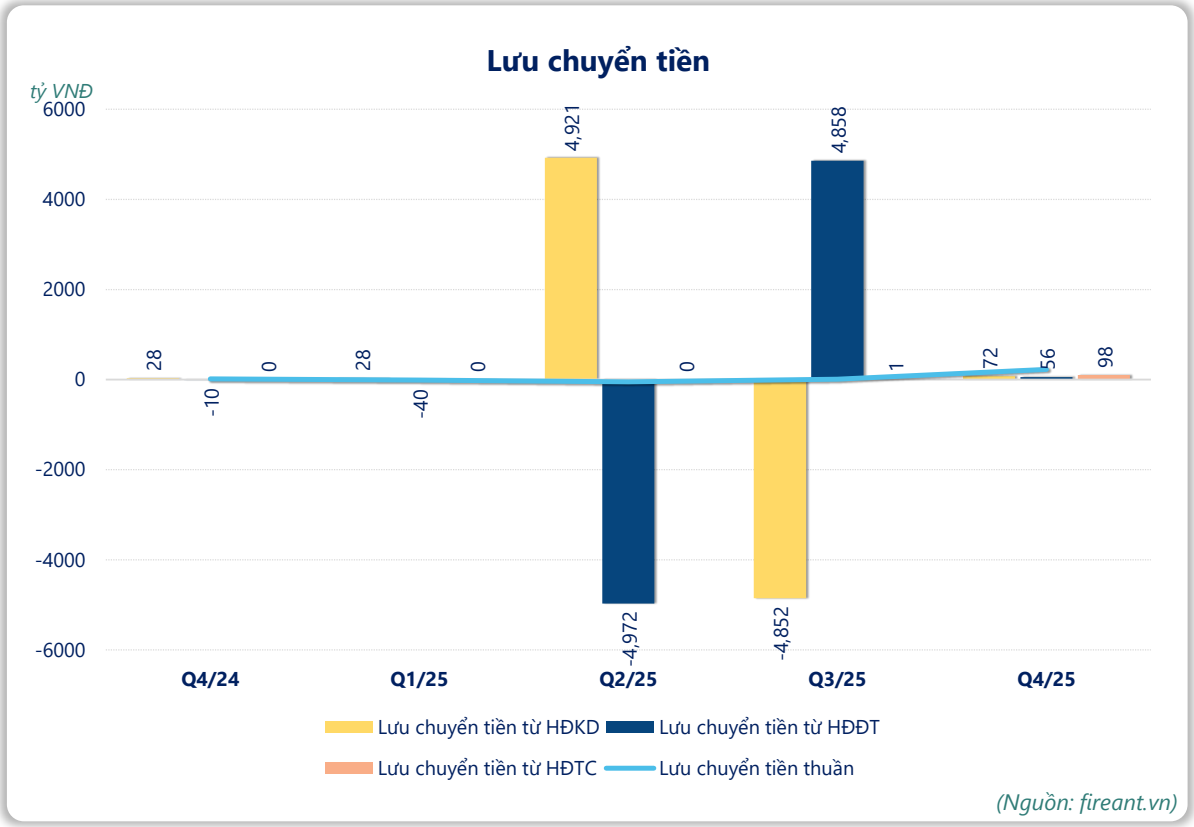


(Nguồn: fireant.vn)

Tổng CTCP Đầu tư xây dựng và Thương mại Việt Nam (U

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**54.5**	**53.8**	**1.3%**	**6,011**	**161**	**3644%**
Giá vốn hàng bán	75.5	43.7	72.8%	5,715	112	5022%
Lợi nhuận gộp	-21.0	10.0	-310%	297	49.0	505%
Doanh thu HĐTC	9.56	0.05	19015%	16.0	1.40	1040%
Chi phí TC	1.06	-0.20	630%	1.10	0.43	158%
Chi phí lãi vay	1.06	0.00		1.15	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	1.43	1.35	6.0%	6.83	13.8	-50.4%
Chi phí QLDN	**9.92**	**12.6**	**-21.3%**	**31.5**	**34.9**	**-9.9%**
LN thuần từ HĐKD	-23.8	-3.68	-548%	273	1.27	21394%
Lợi nhuận khác	**-0.04**	**13.0**	**-100%**	**-0.41**	**12.9**	**-103%**
LN trước thuế	-23.9	9.33	-356%	273	14.2	1818%
Lợi nhuận sau thuế	**-19.8**	**7.66**	**-359%**	**197**	**11.3**	**1644%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-19.9**	**7.70**	**-358%**	**197**	**11.3**	**1634%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)